# Mẫu 3A

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  …………………………………….. | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

BẢNG CHẤM ĐIỂM NĂM …….

Xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa giai đoạn ………

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung tiêu chí | Thang điểm | Đơn vị chấm | Điểm Kiểm tra |
| 1 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 25 |  |  |
| a | Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm | 4 |  |  |
| b | 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên: 6 điểm; 90% - dưới 100%: 3 điểm; 80% - dưới 90%: 2 điểm; 70% - dưới 80%: 1 điểm; dưới 70%: 0 điểm | 6 |  |  |
| c | 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ: 5 điểm; 75%-79%: 4 điểm; 70%-74%: 3 điểm; dưới 70%: 0 điểm | 5 |  |  |
| d | Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật | 5 |  |  |
| e | Có sáng kiến cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn được các cấp công nhận | 5 |  |  |
| 2 | Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở | 25 |  |  |
| a | 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội: 5 điểm; 80%-84%: 3 điểm; 75%-79%: 1 điểm; dưới 75%: 0 điểm | 5 |  |  |
| b | Không có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động mắc tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện hành vi mê tín dị đoan. Nếu có: 0 điểm | 5 |  |  |
| c | Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp: 2 điểm; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc và quy chế thưc hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị: 2 điểm; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ: 1 điểm | 5 |  |  |
| d | Không có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hút thuốc lá tại nơi làm việc, uống rượu bia trong giờ làm việc: 2 điểm; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trang phục gọn gàng, lịch sự: 1 điểm; Bài trí khuôn viên công sở xanh, sạch, đẹp: 2 điểm | 5 |  |  |
| e | Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện tốt 02 bộ Quy tắc ứng xử tại nơi làm việc và nơi công cộng của UBND Thành phố ban hành. | 5 |  |  |
| 3. | Quan tâm nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của cán bộ công chức, viên chức, người lao động. | 25 |  |  |
| a | Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngoài giờ làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. | 10 |  |  |
| b | Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch, trao đổi kinh nghiệm ít nhất mỗi năm 1 lần | 5 |  |  |
| c | Tham gia đầy đủ các hoạt động do công đoàn cấp trên trực tiếp phát động, tổ chức | 5 |  |  |
| d | Có sáng kiến trong việc nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động | 5 |  |  |
| 4 | Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | 25 |  |  |
| a | 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương | 5 |  |  |
| b | Không có người vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật Đảng, đoàn thể, phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên: 3 điểm; cơ quan an toàn, an ninh, trật tự: 5 điểm; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật: 2 điểm. Mục nào có: 0 điểm | 10 |  |  |
| c | Tích cực tham gia cải cách hành chính, sử dụng thời gian làm việc có chất lượng, hiệu quả: 3 điểm; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng chống tham nhũng: 3 điểm | 6 |  |  |
| d | Không có đoàn viên, người lao động vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Nếu có: 0 điểm | 4 |  |  |
| Tổng cộng: | | 100 | …/100 | …/100 |

*- Không xét các đơn vị có các trường hợp sau: (1) Vi phạm pháp luật đến mức bị xử phạt tù, (2) Khiếu kiện tập thể vượt cấp, trái pháp luật, (3) Xảy ra cháy nổ, (4) Bị kỷ luật Đảng bằng hình thức khai trừ.*

*- Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa phải có số điểm từ 85 điểm trở lên.*

\* Kết quả cơ quan, đơn vị tự xét: …….. điểm *(CQ, ĐV ghi số điểm)*

\* Kết quả sau kiểm tra, thẩm định: …….. điểm *(CĐ CTTTCS ghi số điểm)*

\* Ý kiến khác: …………………………………………………………………..

- Đạt 🗆

- Không đạt, tính thời gian xét từ năm tiếp theo 🗆

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ  *(Ký tên, đóng dấu)* | THỦ TRƯỞNG  CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  *(Ký tên, đóng dấu)* | CHỦ TỊCH  CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu 3B

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN DOANH NGHIỆP  …………………………………….. | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

BẢNG CHẤM ĐIỂM NĂM …….

Xây dựng doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa giai đoạn ……..

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung tiêu chí | Thang điểm | Đơn vị chấm | Điểm Kiểm tra |
| 1 | Hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ | 25 |  |  |
| a | Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ | 5 |  |  |
| b | Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường | 5 |  |  |
| c | Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý | 5 |  |  |
| d | 80% trở lên người lao động thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng, hiệu quả: 10 điểm; 75%-79%: 6 điểm; 70%-74%: 3 điểm; dưới 70%: 0 điểm | 10 |  |  |
| 2 | Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp. | 25 |  |  |
| a | Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động | 5 |  |  |
| b | Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động: 2 điểm; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động: 1 điểm; phòng chống cháy nổ (có phương tiện phòng chống cháy nổ và không để xảy ra cháy nổ): 2 điểm | 5 |  |  |
| c | Trên 80% người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không hút thuốc lá tại nơi làm việc, không uống rượu bia trong giờ làm việc; thực hiện tốt 02 bộ Quy tắc ứng xử tại nơi làm việc và nơi công cộng của UBND Thành phố ban hành: 5 điểm; 75%-79%: 3 điểm; 70%-74%: 2 điểm; dưới 70%: 0 điểm | 5 |  |  |
| d | Không có người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại: 2 điểm; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội: 3 điểm | 5 |  |  |
| e | Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường: 1 điểm; đảm bảo công tác thu gom, xử lý nước thải, rác thải đúng theo quy định của pháp luật: 2 điểm; khuôn viên doanh nghiệp xanh – sạch – đẹp: 2 điểm | 5 |  |  |
| 3 | Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người lao động | 25 |  |  |
| a | + 100% CNLĐ được ký hợp đồng lao động: 5 điểm;  + 100% CNLĐ có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định: 3 điểm; 90%-99%: 2 điểm; 80%-89%: 1 điểm; dưới 80%: 0 điểm | 5 |  |  |
| b | + Tạo thuận lợi cho CNLĐ về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể: 2 điểm  + Hỗ trợ kịp thời CNLĐ lúc hoạn nạn, có hoàn cảnh khó khăn: 3 điểm | 5 |  |  |
| c | + Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân lao động: 2 điểm  + Thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động: 3 điểm | 5 |  |  |
| d | Tham gia đầy đủ các phong trào, hoạt động do công đoàn cấp trên trực tiếp phát động, tổ chức | 5 |  |  |
| e | Có sáng kiến trong việc nâng đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động | 5 |  |  |
| 4 | Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | 25 |  |  |
| a | 100% người sử dụng lao động và người lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan | 5 |  |  |
| b | Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội | 5 |  |  |
| c | Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân, người lao động theo các quy định của pháp luật | 7 |  |  |
| d | Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật | 5 |  |  |
| e | Không có đoàn viên, người lao động vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Nếu có: 0 điểm | 3 |  |  |
| Tổng cộng: | | 100 | …/100 | …/100 |

*- Không xét các doanh nghiệp có các trường hợp sau: (1) Xảy ra đình công tập thể, (2) Vi phạm pháp luật đến mức bị xử phạt tù, (3) Khiếu kiện tập thể vượt cấp, trái pháp luật, (4) Xảy ra cháy nổ, (5) Bị kỷ luật Đảng bằng hình thức khai trừ.*

*- Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa phải có số điểm từ 85 điểm trở lên.*

\* Kết quả doanh nghiệp tự xét: …….. điểm *(DN ghi số điểm)*

\* Kết quả sau kiểm tra, thẩm định: …….. điểm *(CĐ CTTTCS ghi số điểm)*

\* Ý kiến khác: …………………………………………………………………..

- Đạt 🗆

- Không đạt, tính thời gian xét từ năm tiếp theo 🗆

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| CĐ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ  *(Ký tên, đóng dấu)* | GIÁM ĐỐC  *(Ký tên, đóng dấu)* | CHỦ TỊCH  CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ  *(Ký tên, đóng dấu)* |